

Số: 54/2025/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 06 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tân.

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 239/2025/TB-TA ngày 13 tháng 5 năm 2025, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 273/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1993; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số D phố C, khu I, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Cộng hòa I.

- Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1989; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số D phố C, khu I, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Cộng hòa I.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người được chị N, anh H ủy quyền về việc giao nhận văn bản: Bà **Hồ Thị T**, sinh năm 1963; Địa chỉ: Số D phố C, khu I, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn và có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Bản tự khai của chị

Nguyễn Thị N và anh Trần Văn H cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 25/5/2020. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, định hướng tương lai khác nhau nên thường xảy ra cãi nhau. Năm 2023, anh chị cùng đi lao động tại Cộng hòa I, nhưng không sống cùng nhau, thỉnh thoảng anh chị có liên lạc nhưng lại thường xảy ra to tiếng, dần dần không quan tâm đến nhau, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị N, anh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Diệu N1, sinh ngày 12/8/2020 và Trần Nguyên V, sinh ngày 07/12/2021, hiện các con đang ở với bà Hồ Thị T. Chị N và anh H cùng thống nhất giao con chung cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh H, chị N tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trong thời gian anh H không ở Việt Nam, anh chị thống nhất tạm giao cháu N1 và cháu V cho bà Hồ Thị T chăm sóc cho đến khi anh H về nước.

Về tài sản chung: Chị N, anh H cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị N, anh H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Hồ Thị T trình bày: Nhất trí nhận ủy quyền của anh H, chị N về việc giao nhận văn bản tố tụng. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, bà đã thông báo cho anh H, chị N biết, anh H và chị N vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Ngoài ra, bà T đồng ý chăm sóc cháu Trần Diệu N1 và Trần Nguyên V cho đến khi anh H về nước, bà tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi các cháu.

Tại phiên họp: Chị Nguyễn Thị N, anh Trần Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ

phí Tòa án. Đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn H. Giao con chung Trần Diệu N1, sinh ngày 12/8/2020 và Trần Nguyên V, sinh ngày 07/12/2021 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên, anh H, chị N tự thỏa thuận về cấp dưỡng cho con. Tạm giao cháu Trần Diệu N1 và Trần Nguyên V cho bà Hồ Thị T chăm sóc cho đến khi anh H về nước. Chị N và anh H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn H có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị N và anh H có địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số D phố C, khu I, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống tại Cộng hòa I. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Quá trình giải quyết chị N, anh H và bà T đều đề nghị giải quyết vắng mặt. Anh H, chị N không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bà T nộp đơn đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu của anh H, chị N chưa được xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tòa án đã trưng cầu giám định dấu vân tay của anh H, chị N đối với các tài liệu này. Kết quả giám định cho thấy, dấu vân tay in trong các tài liệu đứng tên Trần Văn H so với dấu vân tay in trong căn cước công dân số 030089000274 mang tên Trần Văn H là của cùng một người; dấu vân tay in trong các tài liệu đứng tên Nguyễn Thị N so với dấu vân tay trong Căn cước công dân số 030193008413 mang tên Nguyễn Thị N là của cùng một người. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà anh H, chị N giao nộp là ý chí, nguyện vọng của anh, chị. Do các đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương ngày 25/5/2020 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Năm 2023 anh, chị cùng đi lao động tại Cộng hòa I nhưng không sống cùng nhau, mâu thuẫn cũng không được cải thiện,

vợ chồng không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Nay chị N và anh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị N và anh H.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh H thống nhất thỏa thuận giao con chung Trần Diệu N1, sinh ngày 12/8/2020 và Trần Nguyên V, sinh ngày 07/12/2021 cho anh H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Anh H, chị N tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng cho con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Trong thời gian anh H không ở Việt Nam anh chị thống nhất tạm giao các con chung cho bà T (mẹ đẻ anh H) chăm sóc cho đến khi anh H về nước. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh H cùng xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chị N và anh H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị N** và anh **Trần Văn H**.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn H, giao con chung Trần Diệu N1, sinh ngày 12/8/2020 và Trần Nguyên V, sinh ngày 07/12/2021 cho anh Trần Văn H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi).

Trong thời gian anh H không có mặt ở Việt Nam, tạm giao con chung Trần Diệu N1 và Trần Nguyên V cho bà Hồ Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng.

Không được cản trở chị Nguyễn Thị N thực hiện quyền, nghĩa vụ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Văn H mỗi người phải chịu 150.000đ (*một trăm lăm mươi nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001844 ngày 13/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do bà Hồ Thị T nộp thay).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (ghi sổ hộ tịch).
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân